

## KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

Tôi gặp nhà thơ Dương thanh Phong trong trại tù cải tạo Trảng Lớn, tỉnh Tây Ninh vào ngày đầu cải tạo, giữa năm 1975, ở cùng một lán và sau lại được nằm bên cạnh ông mấy tháng trời. Ông là người ít nói ít cười, nhiều đăm chiêu, khắc khoải về thời cuộc, nhưng lại rất cởi mở với bọn trẻ chúng tôi.

Sau khi đã lao động khổ sai và học chính trị tận sức mà vẫn chẳng ai được thả, mãi đến khi Nguyễn-ngọc-Trụ bị bắn ở trại An Dưỡng tỉnh Biên Hòa, vì không công nhận chủ nghĩa xã hội là ưu việt chúng tôi mới thấy rõ học tập chỉ là cách khảo tra khiến cho kim trong bọc lòi ra. Do đó, sinh hoạt trong trại càng ngày càng khắt khe, những mảnh giấy viết nhớ vợ con cũng bị coi là tư tưởng phản động. Một tối nọ chúng tôi ngồi uống nước chum bao ông kể chuyện tam quốc chí, kể đoạn “hàng Hán chứ không hàng Tào”. Ông nói “ Ta phải nói thế nào để mọi người Việt hiểu rõ: yêu nước là yêu quốc gia dân tộc, chủ nghĩa xã hội và dân tộc hoàn toàn là hai vấn đề khác biệt, đó là trò bịp dân ngày xưa Tào Tháo đã dùng để cướp ngôi nhà Hán, nay cộng Việt lại bày trò đó. Tôi hoảng quá, vội bẹo đuôi ông, nhưng ông càng nói càng hăng...Đêm đó tôi hỏi nhỏ ông: “Sao ông lại tin họ vậy”. Ông cười thân mật: “Bọn họ cũng có hoài bão như mình, nhưng nghi ngờ cậu, nên tôi phải đứng ra hóa giải”. Tôi ngạc nhiên, ông giải thích: “Họ thấy cậu hay nói chuyện với quản giáo Hận và được hấn mua cho một hộp sữa bò, ai biết mười lần mất tiền, một lần có sữa”. Tôi giật mình lẩm bẩm: “khủng khiếp thật!”. Bấy giờ ông mới dúm cho tôi một tập giấy vụn viết chữ nhỏ li ti, bảo tôi đọc đi, cẩn thận. Tôi cầm tập giấy bỏ vội vào túi, ngó trước ngó sau, rón rén ra nhà ăn, khơi ngọn đèn dầu mỡ bò cho sáng hơn, nhìn quanh không thấy bóng người vội lấy tập giấy ra đọc, có lẽ đến mấy trăm câu thơ lục bát ông tả cảnh tù binh bị đầy đoạ sao mà giống hoàn cảnh chúng tôi lúc bấy giờ thế, đọc mà không cảm được nước mắt:

*Uống ăn thật quá thờ ơ  
Thèm thường nhưng biết, bây giờ hỏi đâu?!  
Còn như rào đón nông sâu  
Lính canh cũng có, lâu lâu mua lòn  
Mười lần thì chín mất luôn  
Hỏi ai ai hỏi, biết buồn bực ai?*

Còn thuốc rê, thực là cực hình của chính tôi:

*Lâu lâu cũng được, thuốc rê đỡ ghiền  
Còn người không có việc chuyên  
Trẻ già lớn bé, nã phiền như nhau*

Sau đêm đó chúng tôi quyết tâm làm “**Phạm Lãi lấy lại nước Việt**” Khi Ngô Nghĩa trốn trại, bị tử hình, Lý Công Pẩu bị bắn chết. Ông khuyên nên bình tĩnh:

*Hiếm nghèo mới chớm, lẽ nào được lui  
Còn nhiều sóng dập gió vùi  
Tĩnh tâm mới khéo, biến sui thành hiền*

Ngày Việt cộng cưỡng chiếm miền Nam:

*Sóng xưa tuy có phủ phàng  
Thuyền còn ngụp lặn, khéo toan đến bờ  
Sóng nay dòn dập bạc phơ  
Con thuyền mục nát, hững hờ về đâu?!*

Năm 2003 ông Phong xuất bản tập thơ đấu tranh “**Tình Người Hoá Ngục**” vạch mặt chỉ tên bọn Việt cộng cho cả thế giới loài người biết. Chúng đã trắng trợn vi phạm nhân quyền che đậy, bịp bợm dưới những mỹ từ: học viên, trường đại học cải tạo  
Mùa thu năm 2005 ông gửi cho tôi tập bản thảo tập thơ “**Phạm Lãi&Tây Thi**” đã hoàn chỉnh. Tập thơ có nhiều triết lý sâu xa nhưng căn bản vẫn là vạch mặt bọn bá quyền, giết người bằng những lời hoa mỹ, lừa bịp, đê hèn:

*Đem người đẩy xuống giếng khơi  
Miệng kêu cứu vớt, những người trầm luân  
Đặt điều yêu nước vì dân  
Lừa lừa phỉnh phỉnh, những quân ngu đần*

Tuyệt nhất là tác giả chỉ dùng hai câu thơ mà lột hết được cái ưu việt, cái đỉnh cao của loài người do Mác Lê bày vẽ:

*Ngựa trâu dùng để thay người  
Nay người lại được, học đời ngựa trâu*

Còn nói về xã hội Miền nam Việt Nam, tác giả cũng cho là có quá nhiều khuyết điểm:

*Chính trường rối rắm nhiều bề  
Cướp danh dành lợi, lộn mề ứa gan*

Tham nhũng hối lộ, cửa quyền:

*Trần biên chủ tỉnh an bài  
Bạc trăm ngàn nén, vàng vài trăm cân  
Huyện quan cũng phải nửa phần  
Tiền nhiều bỏ lẹ, được mần chỗ ngon*

Rồi rút cao nguyên, tái phối trí:

*Tự mình gánh nặng can qua,  
Mua giày quán lầy, cổ mà không hay*

Sau khi đầy túi, các quan lớn bỏ chạy, đào ngũ để dân, lính chết tróc, tù đầy:

*Dân binh ở lại đọa đầy*

*Bao nhiêu tù tội, năm chầy tháng trôi*

*Bao nhiêu thảm cảnh biển khơi*

*Bao nhiêu xương trắng, đầy trời biết không*

Nói tóm lại, triết lý trong tác phẩm rất sâu sắc, thâm trầm; giọng văn nhẹ nhàng tình tứ, chua xót, hùng mạnh, sát khí; chữ dùng rất đặc địa, sáng tạo. Nội dung rất phong phú nhất là mối tình thì thật éo le, tình tiết, chân thật mà trong thời loạn vừa qua tại Việt Nam trước 1975, phụ nữ đều bị lợi dụng quá dã man, **nằm vùng giống như Tây Thi, bị vắt chanh bỏ vỏ**; vắn gieo chính xác, suốt 3418 câu mà không có câu nào lạc vận tạo sức thơ dồn dập như sóng vỗ bờ. Sau Kim Vân Kiều của Nguyễn Du có lẽ chưa có một thi phẩm nào dài đến như vậy.

Tác giả thai nghén ngay ở trong tù và kéo dài hơn 30 năm trời mới xuất bản được, thật là kỳ công, kiên trì và can đảm, tôi càng đọc thì càng thấy mê say đôi lúc thấy như chính mình có dự phần trong đó, vậy xin trân trọng giới thiệu cùng quý vị độc giả nghiền ngẫm và phẩm bình.

Một bạn tù, một nhân chứng

Đình Khắc Tín

Houston, Texas, Noel năm 2005

Note: Ong Đình-khắc-Tín nguyên là Luật Sư Toa Thương Tham Saigon, hiện nay là Computer Scientist tại Trung Tâm Không Gian NASA, Hoa Kỳ